

Trường: Agentra

Tổ: Công nghệ thông tin

Họ và tên giáo viên: Phúc Hảo

THIẾT BỊ SỐ THÔNG DỤNG VÀ CÔNG DỤNG

Môn: Tin học Lớp: 6

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Kể tên được ít nhất 5 thiết bị số thông dụng trong cuộc sống hằng ngày: máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh.
- Mô tả được đặc điểm hình thức và công dụng chính của từng loại thiết bị số.
- Phân biệt được sự khác nhau giữa các thiết bị số về kích thước, tính di động và phạm vi sử dụng phù hợp.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- **Tự chủ và tự học:** Học sinh tự quan sát hình ảnh, đọc thông tin trên bài trình chiếu và hoàn thành phiếu học tập mà không cần GV nhắc nhở từng bước.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi cặp đôi để lựa chọn thiết bị phù hợp cho từng tình huống; chia sẻ thói quen sử dụng thiết bị số của bản thân trước lớp.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Đề xuất được thiết bị số phù hợp khi gặp tình huống thực tế cụ thể, có lập luận dựa trên đặc điểm thiết bị.

b) Năng lực đặc thù (Tin học)

- **Sử dụng và quản lí các phương tiện CNTT&TT:** Nhận diện đúng tên gọi, hình dạng và công dụng của các thiết bị số phổ biến trong gia đình, trường học và xã hội.
- **Nhận biết thế giới công nghệ:** Phân biệt được các loại thiết bị số theo chức năng, đặc điểm và hình thức; bước đầu hình thành nhận thức về sự phát triển của thiết bị số trong đời sống.

c) Năng lực số phát triển qua bài

- **Khai thác dữ liệu và thông tin số (Hoạt động 2):** Học sinh quan sát, đọc và tổng hợp thông tin về thiết bị số từ bài trình chiếu – một dạng tài nguyên số – để hoàn thành phiếu học tập; bước đầu hình thành thói quen tiếp nhận thông tin có chọn lọc từ phương tiện số.
- **An toàn số (Hoạt động 4):** Học sinh tự đánh giá thói quen sử dụng thiết bị số của bản thân (thời gian, mục đích, tư thế), nhận ra tầm quan trọng của việc dùng thiết bị đúng cách để bảo vệ sức khỏe và hình thành lối sống lành mạnh với công nghệ.

3. Về phẩm chất

- **Trách nhiệm:** Có ý thức sử dụng thiết bị số đúng mục đích, bảo quản thiết bị cẩn thận, không lạm dụng công nghệ vào việc không phù hợp với lứa tuổi.
- **Chăm chỉ:** Tích cực quan sát, ghi chép và hoàn thành đầy đủ phiếu học tập; tự giác thực hiện nhiệm vụ cặp đôi.
- **Trung thực:** Chia sẻ trung thực về thói quen sử dụng thiết bị số của bản thân trong hoạt động vận dụng; không che giấu hay bịa đặt thông tin.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính, máy chiếu, màn hình trình chiếu.
- Bài trình chiếu PowerPoint/Google Slides gồm: hình ảnh rõ nét 5 thiết bị số thông dụng, bảng so sánh đặc điểm, video ngắn (1-2 phút) minh họa cảnh sử dụng thiết bị số trong đời sống.
- Phiếu học tập số 1 (in sẵn hoặc chiếu lên màn hình): bảng điền tên thiết bị, đặc điểm nổi bật, công dụng chính.
- Bài tập luyện tập (chiếu màn hình): bài nối cột và 3 tình huống lựa chọn thiết bị.

2. Học sinh

- Sách giáo khoa Tin học 6.
- Vở ghi, bút mực, bút màu (để kẻ bảng nhật ký).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Mở đầu – Khởi động (5 phút)

- a) **Mục tiêu:** Kích hoạt vốn kiến thức và kinh nghiệm thực tế của học sinh về thiết bị số, tạo hứng thú, dẫn dắt tự nhiên vào bài học.
- b) **Nội dung:** Giáo viên tổ chức trò chơi nhanh **”Tôi là thiết bị nào?”**: GV đọc lần lượt 3 gợi ý mô tả đặc điểm của một thiết bị số (từ tổng quát đến cụ thể), học sinh đoán tên thiết bị và nêu thêm một công dụng khác của nó. GV thực hiện 2 lượt với 2 thiết bị khác nhau.
- c) **Sản phẩm:** Học sinh đoán đúng tên ít nhất 2 thiết bị số và nêu được ít nhất 1 công dụng của mỗi thiết bị; lớp học sôi nổi, sẵn sàng vào bài.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV phổ biến luật chơi: ”Cô sẽ đọc 3 gợi ý theo thứ tự. Sau mỗi gợi ý, các em giơ tay nếu đã đoán được. Em đoán đúng sẽ nêu thêm 1 công dụng khác của thiết bị đó.” - GV chiếu gợi ý lượt 1: (1) ”Thiết bị này có màn hình cảm ứng”; (2) ”Có thể gọi điện và nhắn tin”; (3) ”Bỏ vừa túi quần, dùng để chụp ảnh.”	HS lắng nghe gợi ý, suy nghĩ cá nhân và chuẩn bị giơ tay.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS nghe từng gợi ý, tự suy luận để đoán tên thiết bị. - GV chiếu từng gợi ý một, dừng lại để HS giơ tay; nếu chưa đoán ra mới chiếu gợi ý tiếp theo. - GV thực hiện lượt 2 với thiết bị khác (ví dụ: máy tính bảng).	HS đưa ra phán đoán về tên thiết bị (điện thoại thông minh, máy tính bảng...) và công dụng bổ sung.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV gọi HS đã giơ tay trả lời tên thiết bị và nêu công dụng bổ sung. - Lớp nhận xét, bổ sung thêm công dụng khác mà bạn chưa nêu.	HS nêu tên đúng thiết bị và ít nhất 1 công dụng; lớp bổ sung thêm các công dụng khác.

Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chốt đáp án, khen ngợi sự tham gia tích cực. - GV dẫn dắt: "Xung quanh chúng ta có rất nhiều thiết bị số với đặc điểm và công dụng riêng. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu: có những thiết bị số thông dụng nào, và mỗi thiết bị dùng để làm gì cho phù hợp nhất?"	HS xác định được câu hỏi trung tâm của bài: <i>Thiết bị số thông dụng là gì? Công dụng của từng thiết bị ra sao?</i>
--	---

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (20 phút)

a) Mục tiêu:

- Kể tên và mô tả được đặc điểm hình thức của 5 thiết bị số thông dụng: máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh.
- Nêu được công dụng chính và phạm vi sử dụng phù hợp của từng thiết bị.
- **[Năng lực số – Khai thác thông tin số]:** Quan sát, đọc và tổng hợp thông tin từ bài trình chiếu (tài nguyên số) để hoàn thành phiếu học tập; hình thành thói quen tiếp nhận thông tin có chọn lọc từ phương tiện số.

b) Nội dung: Giáo viên trình chiếu lần lượt hình ảnh và thông tin ngắn gọn của 5 thiết bị số; học sinh quan sát và hoàn thành Phiếu học tập số 1 theo cá nhân.

Phiếu học tập số 1:

STT	Tên thiết bị	Đặc điểm nổi bật	Công dụng chính
1	Máy tính để bàn	Màn hình lớn, đặt cố định, cấu hình mạnh	Làm việc nặng: thiết kế, lập trình, xử lý video
2	Máy tính xách tay	Nhỏ gọn, có pin, mang theo được	Học tập, làm việc di động
3	Máy tính bảng	Màn hình cảm ứng lớn, không có bàn phím rời	Đọc sách, xem phim, học trực tuyến
4	Điện thoại thông minh	Rất nhỏ gọn, luôn kết nối mạng, có camera	Gọi điện, nhắn tin, chụp ảnh, giải trí
5	Đồng hồ thông minh	Đeo tay, kết nối với điện thoại	Theo dõi sức khỏe, nhận thông báo

c) Sản phẩm: Phiếu học tập số 1 hoàn chỉnh; học sinh ghi nhớ được tên gọi, đặc điểm và công dụng của ít nhất 4 trong 5 thiết bị số thông dụng.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV phát (hoặc chiếu) Phiếu học tập số 1 lên màn hình. - GV hướng dẫn: "Quan sát hình ảnh và thông tin cô trình chiếu về từng thiết bị, điền vào bảng: đặc điểm nổi bật và công dụng chính. Làm cá nhân, thời gian 8 phút."	HS nhận phiếu (hoặc kẻ bảng vào vở), hiểu rõ yêu cầu và bắt đầu chuẩn bị.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - GV chiếu lần lượt 5 slide, mỗi slide gồm: hình ảnh thiết bị, tên gọi, 2-3 đặc điểm và 2-3 công dụng chính. - HS quan sát từng slide và điền thông tin vào phiếu. - GV đi vòng lớp, gợi ý cho HS gặp khó khăn: "Em nhìn vào phần đặc điểm trên màn hình nhé."	HS hoàn thành được ít nhất 4 hàng trong phiếu với thông tin chính xác.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV gọi 2 HS đọc phần điền của mình (mỗi em 2-3 thiết bị). - Lớp bổ sung, nhận xét, sửa sai. - GV chiếu đáp án chuẩn và so sánh với kết quả HS.	HS nêu được đặc điểm và công dụng của từng thiết bị; lớp cùng nhận ra sự khác biệt về kích thước và tính di động giữa các thiết bị.
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chốt kiến thức, nhấn mạnh: mỗi thiết bị có ưu điểm riêng, phù hợp với từng nhu cầu và hoàn cảnh. - GV hỏi liên hệ nhanh: "Em đang dùng thiết bị nào ở nhà? Thường dùng để làm gì?" (1-2 HS trả lời ngắn).	Kết luận: Các thiết bị số thông dụng gồm máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh. Mỗi thiết bị có đặc điểm và công dụng riêng; chọn đúng thiết bị giúp thực hiện công việc hiệu quả hơn.

Hoạt động 3: Luyện tập (12 phút)

a) **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức vừa học thông qua bài tập nhận diện và phân loại; rèn kỹ năng lựa chọn thiết bị số phù hợp khi gặp tình huống thực tế.

b) **Nội dung:** Học sinh thực hiện 2 bài tập:

- **Bài tập 1** (cá nhân, 3 phút): Nối tên thiết bị ở cột A với công dụng phù hợp ở cột B (5 cặp).
- **Bài tập 2** (cặp đôi, 5 phút): Đọc 3 tình huống, chọn thiết bị số phù hợp nhất và giải thích ngắn gọn lý do.

Bài tập 2 – Tình huống:

1. Bạn Nam muốn xem phim và đọc sách điện tử trong chuyến đi dã ngoại cả ngày. Thiết bị số nào phù hợp nhất?
2. Chị Lan là nhà thiết kế đồ họa, cần làm việc với file ảnh kích thước lớn và cần màu sắc hiển thị chuẩn xác. Chị nên dùng thiết bị nào?
3. Bạn Minh muốn theo dõi số bước chân và nhịp tim trong lúc chạy bộ buổi sáng. Thiết bị nào tiện nhất?

c) **Sản phẩm:** Bài tập 1 nối đúng ít nhất 4/5 cặp; Bài tập 2 chọn đúng thiết bị phù hợp và giải thích được lý do dựa trên đặc điểm thiết bị đã học.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu Bài tập 1 lên màn hình, yêu cầu HS làm cá nhân vào vở trong 3 phút. - GV phổ biến tiếp Bài tập 2: "Sau khi xong bài 1, các em quay sang trao đổi với bạn bên cạnh, đọc 3 tình huống và thống nhất đáp án, có giải thích lý do."	HS hiểu rõ yêu cầu từng bài và thời gian thực hiện.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS làm Bài tập 1 cá nhân: nối cột A và cột B vào vở. - HS trao đổi cặp đôi Bài tập 2: đọc từng tình huống, thảo luận và ghi đáp án kèm lí do. - GV quan sát, nhắc HS tình huống 2 và 3 cần nêu rõ lí do liên quan đến đặc điểm thiết bị.	HS hoàn thành Bài tập 1 và ghi đáp án Bài tập 2 (tên thiết bị + lí do) vào vở.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV gọi 1 HS trình bày kết quả Bài tập 1, lớp đối chiếu. - GV gọi 3 cặp trình bày 3 tình huống Bài tập 2, mỗi cặp một tình huống. - Lớp nhận xét và bổ sung lí do nếu cặp trình bày còn thiếu.	HS trình bày lựa chọn thiết bị và giải thích dựa trên đặc điểm đã học; lớp cùng thống nhất đáp án.
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chiếu đáp án chuẩn hai bài tập. - GV nhấn mạnh: "Không có thiết bị nào là tốt nhất cho tất cả mọi việc. Biết chọn đúng thiết bị cho đúng công việc giúp chúng ta làm việc hiệu quả hơn và tiết kiệm thời gian."	Đáp án Bài tập 2: (1) Máy tính bảng (nhỏ gọn, màn hình lớn, pin bền khi di chuyển); (2) Máy tính để bàn (màn hình lớn, hiển thị màu chuẩn, cấu hình mạnh); (3) Đồng hồ thông minh (đeo tay, không vướng víu khi vận động, theo dõi sức khỏe liên tục).

Hoạt động 4: Vận dụng (8 phút)

a) Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức về thiết bị số vào thực tế cuộc sống của bản thân học sinh.
- **[Năng lực số – An toàn số]:** Học sinh tự nhìn nhận thói quen sử dụng thiết bị số hằng ngày (thời gian, mục đích, tư thế), bước đầu nhận ra tầm quan trọng của việc dùng thiết bị đúng cách để bảo vệ sức khỏe và hình thành lối sống lành mạnh với công nghệ – chuẩn bị nền cho các tiết học tiếp theo về "Sử dụng thiết bị số an toàn và hiệu quả".

b) Nội dung: Học sinh điền "**Nhật ký thiết bị số**" – một bảng nhỏ ghi lại: trong ngày hôm qua, bản thân đã dùng thiết bị số nào, dùng để làm gì, dùng khoảng bao lâu; sau đó tự

nhận xét xem cách dùng đó đã hợp lí chưa. Học sinh bắt đầu trên lớp và hoàn thiện ở nhà.

Mẫu Nhật ký thiết bị số:

Tên thiết bị	Dùng để làm gì?	Khoảng bao lâu?	Hợp lí chưa? Vì sao?
<i>(điền vào)</i>	<i>(điền vào)</i>	<i>(điền vào)</i>	<i>(tự nhận xét)</i>

c) **Sản phẩm:** Bản "Nhật ký thiết bị số" ghi được ít nhất 2 thiết bị, mục đích sử dụng, thời gian và tự đánh giá sơ bộ về mức độ hợp lí; học sinh bước đầu có ý thức quan sát thói quen công nghệ của chính mình.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu mẫu Nhật ký thiết bị số lên màn hình, hướng dẫn HS kẻ bảng vào vở (4 cột, ít nhất 3 hàng). - GV giải thích: "Các em nghĩ lại ngày hôm qua, từ sáng đến tối: mình đã chạm vào thiết bị số nào? Làm gì với nó? Bao lâu? Và mình thấy cách dùng đó có hợp lí không?"	HS hiểu yêu cầu, bắt đầu kẻ bảng trong vở và nhớ lại các thiết bị đã dùng ngày hôm qua.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS điền nhanh vào bảng trong 3 phút (ít nhất 2 dòng hoàn chỉnh). - GV khuyến khích: "Hãy ghi thật thật nhé, không ai chấm điểm cột tự nhận xét của các em." - GV gợi ý thêm: "Thời gian dùng điện thoại xem video khoảng 2 tiếng mỗi ngày có hợp lí không?"	HS hoàn thành ít nhất 2 dòng trong bảng nhật ký với thông tin trung thực về thói quen sử dụng thiết bị số.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 2-3 HS tình nguyện chia sẻ nhanh bảng nhật ký của mình. - Lớp lắng nghe và đặt câu hỏi nhẹ nhàng: "Bạn thấy mình dùng thiết bị đó như vậy đã đúng mục đích chưa?" - GV không phán xét, chỉ gợi mở để HS tự nhận ra.	HS chia sẻ trung thực thói quen dùng thiết bị số; lớp nhận ra sự đa dạng trong cách dùng và bắt đầu đặt câu hỏi về "hợp lý" hay "chưa hợp lý".
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV tổng kết bài học: nhắc lại tên 5 thiết bị và công dụng chính. - GV dặn dò: "Hoàn thiện nhật ký ở nhà với ít nhất 3 dòng. Tiết sau chúng ta sẽ học cách dùng thiết bị thật sự an toàn và hiệu quả." - GV dẫn dắt chủ đề tiếp theo: "Biết thiết bị để làm gì mới là bước đầu; biết dùng đúng cách mới thực sự làm chủ công nghệ."	Thông điệp chốt bài: Mỗi thiết bị số có công dụng phù hợp riêng. Nhận biết và lựa chọn đúng thiết bị cho từng nhu cầu, đồng thời sử dụng có ý thức về thời gian và mục đích, là bước đầu tiên để làm chủ công nghệ <i>một cách an toàn và hiệu quả</i>.

....., ngàythángnăm

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phúc Hảo